

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11 – TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 164/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 26-6-2026
V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trúc Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Hồng Phượng;
- Bà Lâm Thị Tươi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tống Hoàng Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Giàu - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 368/2026/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2026 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 142/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hồ Thị G, sinh năm 1978; địa chỉ: Tổ H, ấp P, Xã D, tỉnh Tây Ninh; có đơn xin vắng mặt.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1966; địa chỉ: Tổ A, ấp P, Xã D, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06 tháng 3 năm 2026 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Hồ Thị G trình bày:

Bà và ông Nguyễn Văn P tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1992, có tổ chức lễ cưới. Đến năm 2003, cả hai đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, Huyện D, tỉnh Tây Ninh. Sau khi kết hôn, bà và ông P chung sống bên nhà của bà tại xã S. Vợ chồng chung sống đến năm 2007 thì xảy ra nhiều mâu thuẫn, không tìm được tiếng nói chung, ông P không chung thủy với bà. Từ đó, ông P cùng con trai về nhà cha mẹ ruột ngụ xã P, Huyện D sinh sống và ly thân với bà cho đến

nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không thể hàn gắn được nên bà yêu cầu ly hôn với ông P.

Về con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1993 và Nguyễn Thùy L, sinh năm 2002. Các con đều đã thành niên, tự lao động sinh sống được nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Văn P: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông P vắng mặt không có lý do nên không có lời trình bày.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ; bị đơn không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà G đối với ông P. Về con chung: đã thành niên, tự lao động sinh sống được nên không đặt ra giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: Bà G phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Bà Hồ Thị G khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn P, ông P có địa chỉ cư trú tại Xã D, tỉnh Tây Ninh. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hôn nhân và gia đình về “Ly hôn” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh.

[1.2] Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do chính đáng; nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà G, ông P.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị G và ông Nguyễn Văn P tự nguyện chung sống từ năm 1992, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, Huyện D, tỉnh Tây Ninh (nay là Xã D, tỉnh Tây Ninh). Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp

luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống, giữa bà G và ông P xảy ra nhiều mâu thuẫn, dẫn đến ông bà sống ly thân từ năm 2007 cho đến nay. Bà G xác định không còn tình cảm và yêu cầu ly hôn với ông P. Về phía ông P tuy đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa mà không có lý do, thể hiện việc ông P từ bỏ quyền, nghĩa vụ của mình cũng như không mong muốn đoàn tụ với bà G.

Xét thấy, thời gian ly thân giữa bà G và ông P đã lâu, không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau. Do đó, hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà G đối với ông P là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1993 và Nguyễn Thùy L, sinh năm 2002. Các con đều đã thành niên, tự lao động sinh sống được nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà G phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6] Từ những nhận định trên, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 147, 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Hồ Thị G đối với ông Nguyễn Văn P.

Về hôn nhân: Bà Hồ Thị G được ly hôn với ông Nguyễn Văn P.

Về con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1993 và Nguyễn Thùy L, sinh năm 2002. Các con đều đã thành niên, tự lao động sinh sống được nên không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Hồ Thị G phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004769 ngày 12-3-2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND KV11;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ; tập án./.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Trúc Linh